

Số: 92/KH-THKG

Kênh Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH **THỰC HIỆN CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024 - 2025**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư 09).

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2941/SGDĐT-KTKĐ, ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT;

Trường tiểu học Kênh Giang Bình xây dựng kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024-2025 như sau:

A. MỤC ĐÍCH

1. Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

2. Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

B. NGUYÊN TẮC CÔNG KHAI

1. Việc thực hiện công khai đảm bảo đúng các quy định tại thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thông tin công khai đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

C. NỘI DUNG CÔNG KHAI

I. Công khai chung

- Thông tin chung về nhà trường (theo điều 4 TT 09)

- Công khai về thu, chi tài chính của trường (Theo điều 5 của TT 09)

II. Công khai riêng

1. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông:

1.1 Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a, Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo;

b, Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c, Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

1.2 Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a, Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b, Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khu phụ trợ; khu vui chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c, Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d, Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Thông tin về kết quả đánh giá và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục:

a, Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b, Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hằng năm.

2. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

2.1 Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a, Kế hoạch tuyển sinh.

b, Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c, Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

d, Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện sinh hoạt cho học sinh ở trường.

đ, Thực đơn hằng ngày của học sinh.

2.2 Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước.

a, Kết quả tuyển sinh

b, Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

c, Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình.

D. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của trường:

a, Niêm yết công khai tại nhà trường các nội dung được quy định tại chương II; đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công khai là tính đến tháng 6 hằng năm.

b, Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo phụ lục I.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Kênh Giang. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các bộ phận kiến nghị, báo cáo Hiệu trưởng để nghiên cứu điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- BGH, BCHCD, CB-GV-NV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Tĩnh